

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Phương;

2. Ông Nguyễn Nhân Phái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Tổ 6 thôn H, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 01 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Giữa nguyên đơn và anh Nguyễn Văn T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian 03 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau. Anh T1 hay uống bia rượu về gây gỗ, chửi bới chị, vợ chồng cãi vã xúc phạm nhau. Từ tháng 3/2019 đến nay, chị T và anh T1 sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T1 nữa

nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T trình bày vợ chồng có 1 người con chung là Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 31/8/2016, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu K cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng. Yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh T1, nhưng trong thời hạn theo luật định, anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T1 đến làm việc cũng như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh T1 không chấp hành giấy triệu tập, Thông báo của Tòa án nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh T1 đối với các yêu cầu của chị T và hòa giải giữa các đương sự.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chưa chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã tiến hành các thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập anh Nguyễn Văn T1 đến phiên tòa như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh

Nguyễn Văn T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T1.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nên từ tháng 3 năm 2019 đến nay chị T và anh T1 sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T1 đến để hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh T1 và chị T nhưng anh T1 cố tình không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày về việc chị T xin ly hôn với anh, thể hiện thái độ không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Kết quả xác minh tại gia đình anh Nguyễn Văn T1, bố mẹ anh T1 cung cấp thông tin: Anh T1 không có công việc làm ổn định, ham chơi, có nghiện ma túy, không quan tâm vợ con, vợ chồng anh T1 và chị T hay cãi vả lẫn nhau. Xét tình trạng hôn nhân của chị T và anh T1 không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, cháu Nguyễn Văn Tuấn K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu K đang sống cùng chị T do vậy để đảm bảo sự phát triển toàn diện và ổn định cần giao cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 31/8/2016 cho chị T được chăm sóc nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử đã giải thích việc cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của con nhưng chị T trình bày anh T1 không có công việc ổn định, chị T làm công việc buôn bán và có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế đảm bảo nuôi con nên không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 31/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001713,, ngày 15/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã Lộc Bồn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Xuân Huế

